

Số: 02/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 09 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Mỹ Như.

Thư ký phiên họp: Ông Phạm Văn Hùng, Thư ký TAND Khu vực 11 – Hải Phòng.

Đại diện VKSND Khu vực 11 – Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 11, thành phố Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 34/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi”, theo Quyết định mở phiên họp số 01/2025/QĐST-VDS ngày 21 tháng 8 năm 2025, Quyết định hoãn phiên họp số 01/2025/QĐST-VDS ngày 05 tháng 9 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; ĐKKHKT và hiện trú tại: thôn C, xã L, thành phố H. Căn cước công dân số 030178004XXX.

- Người bị yêu cầu: Ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1978; ĐKKHKT và hiện trú tại: thôn C, xã L, thành phố H. Căn cước công dân số 030078016XXX.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng Thị M, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn T, xã L, thành phố H; Căn cước công dân số 033150003XXX.

- Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố H; Căn cước công dân số 030302003XXX.

- Anh Nguyễn Quốc P, sinh năm 2005; địa chỉ: Thôn C, xã L, thành phố H; Căn cước công dân số 030205005XXX.

(Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ VIỆC:

Theo đơn yêu cầu và quá trình làm việc, người yêu cầu bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Quốc H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký

kết hôn ngày 30/9/1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống riêng tại thôn C, xã Q, huyện T (nay là xã L, thành phố H). Năm 2012, trên đường đi làm về nhà, ông H1 bị tai nạn giao thông, bị thương nặng, gia đình phải đưa đi chữa trị ở nhiều nơi, trong đó có Bệnh viện Việt Đức, qua nhiều lần phẫu thuật, sức khỏe của ông H1 không thể phục hồi và hiện tại ông H1 không thể nói chuyện, giao tiếp với người khác như bình thường được, không đi lại được, mọi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày đều phải có người phục vụ. Bà cùng gia đình chăm sóc ông H1 từ năm 2012 cho đến nay. Ông H1 có nhận ra một số người thân, quen trong gia đình nhưng chỉ nhớ được 2-3 phút rồi quên. Ông H1 đã được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận khuyết tật đặc biệt nặng từ năm 2015. Tuy nhiên, do tính chất bệnh của ông H1 nên gia đình không nhận cấp phát thuốc tại Trạm y tế xã mà tự mua thuốc điều trị cho ông H1. Hiện nay, ông H1 vẫn không thể tự sinh hoạt và đi lại, không thể giao tiếp và trí nhớ không thể phục hồi như bình thường được nên bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Quốc H1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc là người có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật và đề nghị không cử bà là người giám hộ cho ông H1 vì hiện nay bà đang làm thủ tục đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Hưng.

Bà H và ông H1 có hai con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 27/5/2002 và Nguyễn Quốc P, sinh ngày 21/7/2005. Cả hai con chung đều đã trưởng thành. Bố đẻ ông H1 là ông Nguyễn Văn T, đã chết năm 2012. Mẹ đẻ của ông H1 là bà Hoàng Thị M, sinh năm 1950; hiện đang cư trú tại: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh H (nay là thôn T, xã L, thành phố H). Ngoài những người trên ra, ông H1 không còn bố mẹ nuôi, con riêng, con nuôi nào khác.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, theo quyết định trưng cầu giám định tâm thần của Tòa án, gia đình đã đưa ông H1 đi giám định, ngày 15/8/2025, phân viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận tại thời điểm giám định ông Nguyễn Quốc H1 mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Hoàng Thị M trình bày:* Bà là mẹ đẻ của ông Nguyễn Quốc H1. Ông H1 và bà H kết hôn với nhau năm 1998. Năm 2012, khi đi làm về nhà, ông H1 bị tai nạn giao thông, bị thương rất nặng. Mặc dù gia đình đã đưa đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng tình trạng của ông H1 vẫn không thể phục hồi. Hiện nay, ông H1 không thể giao tiếp với mọi người, phát âm không rõ ràng, không thể tự đi lại và sinh hoạt cá nhân được, mọi sinh hoạt của ông H1 đều phải có người hỗ trợ, giúp đỡ và ông H1 không thể nhận thức được sự vật, sự việc xung quanh. Nay bà H yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức và điều khiển hành vi, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bà đề nghị Tòa án không cử bà là người giám hộ cho ông H1 vì hiện nay bà tuổi đã cao, sức khỏe kém, thường xuyên bệnh tật, không đủ điều kiện thực hiện việc giám hộ đối với ông H1. Đồng thời bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ việc và từ chối nhận tất cả các văn bản của Tòa án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Phương T và anh Nguyễn Quốc P cùng trình bày: Chị T và anh P là con của ông H1 và bà H. Năm 2012, ông H1 bị tai nạn giao thông rất nặng và để lại di chứng mặc dù gia đình đã đi chữa trị ở nhiều nơi nhưng tình trạng của ông H1 vẫn không thể phục hồi. Hiện nay, ông H1 không thể đi lại, phải ngồi xe không thể giao tiếp, phát âm không rõ và không thể tự sinh hoạt cá nhân được, hầu như ông không còn nhớ được những chuyện trước đây đã xảy ra. Trường hợp Tòa án tuyên bố ông H1 là người mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật, phải cử người giám hộ thì chị T và anh P cùng thống nhất xác định chị T là người giám hộ cho ông H1 theo quy định của pháp luật vì hiện tại, bà M cũng đã lớn tuổi, sức khỏe kém và anh P đang đi học, không thể thực hiện việc chăm sóc cho ông H1 được.

Tại phiên họp, bà Nguyễn Thị H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm đã trình bày. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng phát biểu: Quá trình thụ lý, giải quyết và tại phiên họp giải quyết việc dân sự, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã được đảm bảo các quyền và thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng căn cứ: Khoản 1 Điều 27; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các Điều 49, 54, 57, 58, 59 và Điều 136 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ... án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H. Tuyên bố ông Nguyễn Quốc H1 là người mất năng lực hành vi dân sự. Chỉ định chị Nguyễn Phương T là người giám hộ cho ông Nguyễn Quốc H1. Bà H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H xác định đây là việc dân sự về yêu cầu tuyên bố một người bị mất năng lực hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Người bị yêu cầu cư trú tại thôn C, xã L, thành phố H nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 11 – Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 27, Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Thị H, bà Hoàng Thị M, chị Nguyễn Phương T, anh Nguyễn

Quốc P có đơn xin vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về yêu cầu của đương sự: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Quốc H1 là vợ chồng hợp pháp, kết hôn năm 1998. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống riêng tại thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh H (nay là xã L, thành phố H). Vào năm 2012, trên đường đi làm về nhà, ông H1 bị tai nạn giao thông, bị thương nặng, gia đình đã đưa đi chữa trị ở nhiều nơi, trong đó có Bệnh viện Việt Đức nhưng đến nay tình trạng của ông H1 vẫn không thể phục hồi. Hiện tại ông H1 không nói chuyện phát âm rõ ràng, không giao tiếp được với người khác, không thể tự đi lại, phải đi chuyển bằng xe lăn, vận động khó khăn, mọi nhu cầu sinh hoạt hàng ngày đều phải có người phục vụ, giúp đỡ. Ông H1 chỉ nhớ và nhận ra một vài người thân trong gia đình nhưng chỉ nhớ được 2 – 3 phút rồi quên ngay sau đó. Ông H1 đã được chính quyền địa phương cấp giấy chứng nhận khuyết tật đặc biệt nặng từ năm 2015. Do ông H1 không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình nên bà Hiền, là vợ của ông H1 làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H1 là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để bà có thể thực hiện thủ tục ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ việc, bà H cung cấp hồ sơ bệnh án, quá trình điều trị của ông H1 từ sau khi xảy ra tai nạn năm 2012 và yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với người bị yêu cầu. Tại Kết luận giám định giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 38/KLGD ngày 15/8/2025, Phân Viện pháp y tâm thần Bắc Miền Trung kết luận tại thời điểm giám định, ông Nguyễn Quốc H1 bị bệnh: Mất trí nhớ trong các trạng thái biệt định khác được phân loại ở chỗ khác (sa sút sau chấn thương sọ não); theo Phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là F02.8 – Mất trí mức độ trung bình. Tại thời điểm giám định, ông Nguyễn Quốc H1 mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Quốc H1 là người năng lực hành vi dân sự.

[3] Về việc chỉ định người giám hộ: Bà H và ông H1 có hai con chung là Nguyễn Phương T , sinh ngày 27/5/2002 và Nguyễn Quốc P , sinh ngày 21/7/2005. Hai con chung đều đã trưởng thành, chị Tđang sinh sống và làm việc tại thành phố Hà Nội, anh Pđang học đại học Sư phạm nghệ thuật Trung ương tại thành phố Hà Nội. Bố đẻ ông H1 là ông Nguyễn Văn T, đã chết năm 2012. Mẹ đẻ của ông H1 là bà Hoàng Thị M , hiện nay đã hơn 75 tuổi, sức khỏe kém, không còn khả năng lao động, đồng thời bà M có ý kiến đề nghị Tòa án không cử bà là người giám hộ cho ông H1. Ông H1 đang do bà H, chị T và anh P chăm sóc. Trong quá trình giải quyết vụ việc, bà H, chị T và anh P cùng thống nhất đề nghị Tòa án cử chị Nguyễn Phương T là người giám hộ cho ông H1 theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc cử người giám hộ là do các đương sự cùng thống nhất đề nghị, chị Thảo là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có tư cách đạo đức tốt nên Tòa án chỉ định chị Nguyễn Phương T là người giám hộ cho ông Nguyễn Quốc H1

theo quy định tại khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Dân sự. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại Điều 57, 58, 59 Bộ luật Dân sự. Về việc giám sát người giám hộ: Do các đương sự là người thân thích của người được giám hộ không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ...án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 22; Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; khoản 2, 3 Điều 367; Điều 369; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 377 và Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 22; khoản 1 Điều 46; điểm d khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; các Điều 49, 51, 54, 57, 58, 59 và Điều 136 của Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về ...án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Nguyễn Thị H .

Tuyên bố ông Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1978; Căn cước công dân số: 030078016XXX, ĐKKHKT: thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh H (nay là Thôn C , xã L , thành phố H) là người mất năng lực hành vi dân sự.

Chỉ định chị Nguyễn Phương T , sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn C , xã L , thành phố H là người giám hộ đồng thời là người đại diện theo pháp luật của ông Nguyễn Quốc H1. Quyền và nghĩa vụ của người giám hộ được thực hiện theo quy định tại các Điều 57, 58, 59 của Bộ luật Dân sự.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự : Bà Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được đối trừ 300.000đồng tạm ứng lệ phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0002299 ngày 21/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh H (nay là Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng). Bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hải Phòng có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 11 – Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự TP Hải Phòng;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phạm Mỹ Như